



Số: 247/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026. Danh mục nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các đồng chí Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị và các cơ quan thuộc Bộ.

1. Các đồng chí Thứ trưởng

- Theo lĩnh vực được giao phụ trách, trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai các đề án được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng.
- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Khẩn trương chỉ đạo lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các đề án được giao tại Phụ lục kèm theo bảo đảm tiến độ, chất lượng.
- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án được giao phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản về việc xin ý kiến điều chỉnh thời hạn trình, xin dừng thực hiện các đề án; đăng ký bổ sung các đề án vào Chương trình công tác Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026.

- Hằng tuần có báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các đề án, gửi Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp để tổng hợp báo cáo tại các cuộc họp giao ban Bộ.

4. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cho các đơn vị tại Phụ lục kèm theo.

- Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban Bộ và các phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các đồng chí Lãnh đạo Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

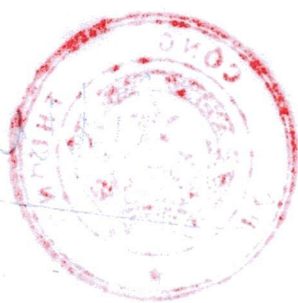
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC (KhanhTB).

QUYỀN BỘ TRƯỞNG



Lê Mạnh Hùng



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 4 TBCT-KHTC ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình		Căn cứ đề xuất
			Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	
1.	Đề án liên kết ngành trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, năng lượng Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ (đề án CTCT năm 2025 chuyển sang)	Tháng 1/2026		X	Đề án trong CTCT năm 2025 chuyển sang năm 2026
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và Nghị định số 100/2025/NĐ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí LNG nhập khẩu)	Tháng 2/2026	X		Luật Điện lực năm 2024; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị
3.	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026 – 2030 (Khoản 7 Điều 4, khoản 2 Điều 10, khoản 5 Điều 11, khoản 5 Điều 12 của Nghị quyết)	Tháng 2/2026	X		Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
4.	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành	Tháng	X		Văn bản số 520/VPCP-CN ngày

	chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí	3/2026			15/1/2026 của Văn phòng Chính phủ
5.	Đề án triển khai Kế hoạch Cộng đồng Kinh tế ASEAN sau 2025, tầm nhìn 2045.	Tháng 3/2026		X	Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ; Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1397/VPCP-QHQT ngày 01/4/2025 của VPCP
6.	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thương mại điện tử (khoản 2 Điều 9, khoản 5 Điều 11; khoản 4 Điều 15; khoản 3 Điều 17; khoản 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 20; khoản 7 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 4 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 37; khoản 4 Điều 38; khoản 2 Điều 39 của Luật)	Tháng 4/2026	X		Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ
7.	Luật dầu khí (sửa đổi)	Tháng 5/2026	X		Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ
8.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phòng, chống hàng giả trên nền tảng số giai đoạn 2026-2030	Tháng 6/2026		X	Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ
9.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Điện lực, Luật Bảo vệ quyền lợi người dùng	Tháng 6/2026	X		Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ

10.	Nghị định quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Tháng 9/2026	X		Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019; Nghị quyết số 58-NQ-CP ngày 27/4/2020
11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	Tháng 10/2026	X		Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
12.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ	Tháng 11/2026	X		Luật số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ.
13.	Chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia	Tháng 11/2026		X	Nghị quyết số 70-NQ-TW ngày 28/08/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ
14.	Đề án nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng lộ trình và hệ thống quy định pháp luật để triển khai Thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)	Tháng 12/2026		X	Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **125/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày **16** tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Chương trình công tác năm 2026
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở đề nghị của các bộ, cơ quan, địa phương và ý kiến của các thành viên Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

1. Các đề án không thuộc diện bí mật nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định này, gồm:

a) Danh mục đề án của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Danh mục đề án của các địa phương chủ trì, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Các đề án thuộc diện bí mật nhà nước được ban hành theo Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện Chương trình công tác, tập trung nguồn lực, lập kế hoạch và triển khai xây dựng các đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.

2. Đối với đề án của các địa phương trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan chuyên ngành theo dõi, thẩm định có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương; đồng thời khẩn trương thẩm định theo quy định, bảo đảm thời gian để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng tiến độ quy định trong Chương trình công tác.

3. Căn cứ thời gian trình quy định tại Chương trình công tác năm 2026, các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 của tháng (riêng đối với các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, trình trước ngày mùng 10 của tháng); trừ trường hợp có chỉ đạo khác của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

4. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

5. Trường hợp cần thiết, bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh các đề án trong Chương trình công tác năm 2026 theo đúng quy định.

6. Các đề án không có trong Chương trình công tác năm 2026 và không được Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì không đủ điều kiện để trình, xem xét, phê duyệt.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các bộ, cơ quan và địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, tiếp tục rà soát để đăng ký bổ sung các đề án vào Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 3. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

1. Là cơ quan quản lý Chương trình công tác; tham mưu việc xây dựng, ban hành điều chỉnh và thực hiện Chương trình công tác; giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

2. Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh các đề án trong Chương trình công tác năm 2026, Văn phòng Chính phủ cập nhật, xây dựng và ban hành Chương trình công tác tháng, quý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026 đúng thời hạn quy định.

3. Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của các bộ, cơ quan, địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện Chương trình công tác tháng, quý, năm 2026 theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

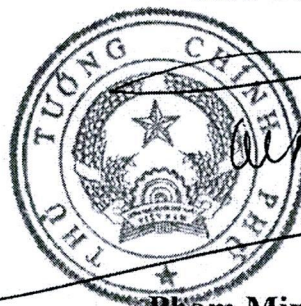
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- các Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg;
- các Vụ: CN, NN, KTTH, NC, PL, QHQT, TCCV, KGVX, V.I, QHĐP, CDS, TKBT, HC, VPĐƯC
- Lưu: VT, TH (3b). XT ₂₀

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính